TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 321

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 16. 03 . 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 763 đếm ngược đến dòng thứ năm, “vãng sanh quả đức”. Mời xem kinh văn:

“Kỳ nhân lâm chung. A Di Đà Phật hóa hiện kỳ thân. Quang minh tướng hảo. Cụ như chân Phật. Dữ chư đại chúng tiền hậu vi nhiễu. Hiện kỳ nhân tiền. Nhiếp thọ đạo dẫn. Tức tùy hóa Phật vãng sanh kỳ quốc. Trụ bất thoái chuyển. Vô thượng bồ đề. Công đức trí tuệ. Thứ như thượng bối giả dã.”

       Đây là thượng bối vãng sanh. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, “kỳ nhân lâm chung”, người này nhân tu hành trung bối, lúc họ lâm mạng chung, “A Di Đà Phật hóa hiện kỳ thân”, hóa thân của Phật A Di Đà, “quang minh tướng hảo, cụ như chân Phật”, tướng hảo quang minh của hóa Phật không khác gì với Phật thật. Những điểm này lúc chúng ta đọc tụng phải lưu ý, tại sao? Bởi vì chúng ta đến khi lâm chung, nhìn thấy Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng ta, chúng ta sẽ nhìn thấy Phật là hình dáng nào? Giống y với Phật thật. Trong Viên Trung Sao, đây là trước tác của đại sư U Khê, A Di Đà Kinh Viên Trung Sao, đại sư nói chúng ta biết, “chân Phật giả, Di Đà chi ứng thân dã, hóa thân tắc tùng ứng thân, hựu biến hóa kỳ thân, nhi lai tiếp dẫn”, đây là điều đại sư U Khê nói chúng ta biết. Đây là nói hóa thân từ ứng thân biến hiện ra. Phật A Di Đà thời thời khắc khắc, có thể nói ứng hóa thân trước nay chưa từng gián đoạn qua, mà thân này không phải là một thân, hai thân, là vô lượng vô biên vô số vô tận. Tại sao? Mười phương, còn có quá khứ vị lại hiện tại, cõi nước, báo độ của chư Phật Như Lai, vô lượng vô biên, không có cùng tận, mỗi một vị Phật giáo hóa chúng sanh không có vị nào không khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cho nên, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nườm nượp không ngớt, không phân ngày đêm, mỗi phút mỗi giây, vô lượng vô biên. Mỗi một người vãng sanh đều nhìn thấy hóa thân của Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, không có hóa thân của Phật tiếp dẫn, chư vị không biết Thế giới Cực Lạc ở nơi nào, chư vị không đi được.

Chỗ này hiển thị trên quả địa của Như Lai thần thông quảng đại, chúng ta không thể không biết. Càng nên phải rõ ràng, chúng ta phải có thể thể hội được, công đức gia trì của Phật không thể nghĩ bàn. Tại sao? Mỗi một người chúng ta vãng sanh, sau khi đến Thế giới Cực Lạc, có được sự gia trì uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, chính là 48 nguyện nói trên kinh, còn có sự gia trì công đức tu hành vô lượng kiếp của Phật A Di Đà, Phật từ bì, gia trì chúng ta, nâng năng lượng của chúng ta lên rồi, thì trí tuệ thần thông đạo lực của chúng ta dường như xấp xỉ với Phật, Phật có thần thông lớn như vậy, chúng ta cũng có. Từ hạ hạ phẩm của Phàm Thánh Đồng Cư độ, mãi đến thượng thượng phẩm của Thật Báo Trang Nghiêm độ, trí tuệ đức năng thần thông không gì không đầy đủ. Đầy đủ đến mức nào? Xấp xỉ giống như Phật A Di Đà. Phật hóa thân là tiếp dẫn đại chúng, chúng ta hóa thân làm gì? Hóa thân của chúng ta đến mười phương thế giới, ở trong đây có ba đời, quá khứ hiện tại vị lai, đến trước Phật tam thế ở mười phương tu cúng dường, cúng Phật, lễ Phật, tu phước, phước lớn vô lượng vô biên rất mau thì tu thành rồi. Không những tu phước, mà còn nghe Phật nói pháp. Pháp của mỗi một vị Phật nói không giống nhau, chư vị là dùng vô lượng vô biên thân, lễ vô lượng vô biên Phật, nghe vô lượng vô biên Phật nói pháp cho chư vị. Chư vị không cần phải có thời gian rất dài, thời gian rất ngắn thì chư vị học hết cả thảy đại pháp rốt ráo mà chư Phật Như Lai đã chứng, tốt nghiệp rồi. Tốt nghiệp thì thành Phật, thì chứng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chỗ này nên đi hay không nên đi? Chư vị nếu như phát nguyện cầu sanh, chư vị là người trí tuệ đứng đầu trong thế xuất thế gian. Tại sao? Chư vị lựa chọn con đường chính xác, thật thành tựu rồi. Nếu như không đi, thế vấn đề đã nghiêm trọng, chư vị lại luân hồi vô lượng kiếp, chư vị học Phật cũng phải vô lượng kiếp. Chư vị tiến hành cực khổ vô lượng kiếp cũng không kịp người hạ hạ phẩm vãng sanh ở Thế giới Cực Lạc, sánh không kịp họ. Hạ hạ phẩm vãng sanh, kỳ hạn cầu chứng, họ đến Thế giới Cực Lạc họ biết, tôi vãng sanh đến nơi này rồi, khi nào chứng quả vị viên mãn rốt ráo, vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì đã rõ ràng. Cho nên Thế giới Cực Lạc không thể không đi, không đi thì chư vị hồ đồ đến không rõ vì sao. Đi thế nào? Y chiếu pháp bổn này tu hành, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là giới thiệu cho chúng ta, giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, cũng là giấy bảo lãnh của chúng ta, là hộ chiếu của chúng ta, là thị thực của chúng ta, chính dựa vào giấy tờ này thì có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì có thể thấy Phật A Di Đà, làm học trò của Phật A Di Đà. Quyết định một đời, không có đời thứ hai, người Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, quyết định một đời viên mãn thành tựu.

Trong Hội Sớ nói, “cụ như chân Phật giả”, chính là giống như Phật thật, “như trong Quán Kinh” nói, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, “thượng bối tam nhân”, thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, người của ba phẩm vị này, “lâm chung thời, giai ngôn A Di Đà Phật cập dữ hóa Phật lai nghênh thử nhân. Cố tri chân Phật”, tại sao? Cùng với Phật A Di Đà đến tiếp dẫn không phải người ngoài, là chư Phật Như Lai, không phải Bồ Tát, là chư Phật. Phật A Di Đà không phải Phật thật, tại sao có nhiều Phật như vậy xung quanh Phật A Di Đà vậy? Người tam bối vãng sanh, thượng trung hạ tam bối đều nói, thấy Phật và còn có hóa Phật đến tiếp đón, vì thế biết Phật thật, “chỉ thượng bối sở kiến Phật dã. Dư lệ thượng khả tri”. “Trung bối chi nhân, lâm chung đắc kiến hóa Phật, diệc quyết vãng sanh. Nhân Phật giả thân bất nhất bất dị”, thân thật của Phật, ứng thân của Phật, hóa thân của Phật là một không phải hai. Tại sao thượng trung hạ phẩm thấy Phật không giống nhau? Ở trong đây chúng ta có ví dụ có thể biết. Tôi năm 1977, lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng kinh, lần đó đã trú 4 tháng ở Hồng Kông, quen biết pháp sư Thánh Nhất. Trong số người xuất gia ở Hồng Kông, là một vị pháp sư giỏi rất ít có, ngài tu thiền. Đó là đạo tràng Thiền tông, mời tôi đi xem qua, lúc đó còn có hơn 40 người xuất gia tham thiền ở trong thiền đường mỗi ngày tọa hương, tôi nhìn thấy rồi vô cùng hoan hỷ. Thật sự chúng ta niệm Phật tu hành là niệm Phật đường, họ là thiền đường. Thiền đường là ngồi xếp bằng tĩnh tọa, tọa hương, chính là một cây nhang, một cây nhang dài là một tiếng rưỡi đồng hồ, hai cây nhang thì là ba tiếng đồng hồ, tôi rất bội phục. Pháp sư Thánh Nhất mời tôi nói khai thị cho đại chúng, tôi tán thán đối với Thiền tông, tán thán đối với đạo tràng, tán thán đối với pháp sư Thánh Nhất. Chúng ta mãi mãi ghi nhớ, “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng”, đây là Phật Đà dạy bảo chúng ta, Thiện Tài đồng tử 53 tham biểu diễn cho chúng ta xem, bất luận tu học pháp môn nào, pháp môn nào đều do Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, tán thán pháp môn chính là tán Phật, hủy báng pháp môn chính là báng Phật. Đạo lý này không khó hiểu, không quá sâu, nên có thể thể hội, có thể giác ngộ. Cho nên thời thời khắc khắc tán thán Tam Bảo, tán thán người tu hành. Pháp sư Thánh Nhất nói tôi biết, họ có hai pháp sư, Hồng Kông hai vị, đến Đại Lục đi hướng về đạo tràng Bồ Tát Quán Thế Âm. Đạo tràng có một động Triều Âm, rất nhiều người đều đi thăm viếng, ở nơi đó lễ Phật, cầu Bồ Tát Quán Âm hiện thân. Trong Đại Lục có một vị pháp sư cùng đi với họ, ba người cùng một đường, lạy được nửa giờ đồng hồ, Bồ Tát Quán Âm đã xuất hiện, hoan hỷ, ba người đều hoan hỷ. Thấy được chưa? Ông thấy được chưa? Thấy được rồi; Ông thấy được hay chưa? Thấy được rồi, ba người đều thấy được rồi. Lúc trông thấy được, thì họ hỏi, ông thấy được hình dáng nào? Bồ Tát mà pháp sư Thánh Nhất trông thấy, giống Bồ Tát Địa Tạng hình dáng này, có đội nón, kim sắc, toàn thân sắc vàng, phóng ánh sáng vàng kim, kim sắc kim quang. Họ đã nhìn nửa giờ đồng hồ, thời gian rất lâu, lễ bái bên ngoài. Một vị pháp sư khác trông thấy là Bạch Y Đại Sĩ, không giống nhau, Bạch Y, giống bình thường nhìn thấy những tranh vẽ như vậy. Còn có một vị pháp sư, pháp sư của Đại Lục, hình dáng mà ngài trông thấy là người xuất gia, là một Hòa thượng, là hình dáng này. Ba người thấy ba tướng không giống nhau. Thì giống như Phật, người vãng sanh Thế giới Cực Lạc sau cùng trông thấy, thấy chân thân, thấy ứng thân, thấy hóa thân. Có phải Phật A Di Đà cố ý hiện thân này hay không? Không phải, Phật A Di Đà không có ý niệm, không có khởi tâm, không có ý niệm, Phật mà chư vị trông thấy là hình tướng thế nào là Phật tự tâm của chư vị biến hiện ra đấy, điều này phải biết. Họ ba vị pháp sư lễ Triều Âm động, nhìn thấy thân tướng ba vị Bồ Tát Quán Âm không giống nhau, nói rõ công phu tu hành của ba người nay sâu cạn không giống nhau. Pháp sư Thánh Nhất thấy được đội mũ Tỳ Lô, cái mũ mà Bồ Tát Địa Tạng đội là mũ Tỳ Lô, toàn thân sắc vàng. Kim sắc kim quang, bạch sắc bạch quang, phóng quang, không giống nhau. Sự tình này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trình bày và phân tích trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm. Mọi người có thể xem qua quyển sách này, hoặc là nghe đĩa quang này, chư vị đã nghe được, khuyến khích chúng ta, chúng ta phải dụng công. Pháp sư Thánh Nhất vãng sanh rồi, rất đáng tiếc! Lúc ngài bị bệnh, tôi có đi thăm ngài một lần, về sau thì không có gặp mặt lại, vị pháp sư cực kỳ hiếm có. Tôi giảng kinh ở Hồng Kông, lúc đó giảng kinh bốn tháng, chỉ có một mình ngài khuyên bảo tín đồ của ngài, hộ pháp chùa chiền của họ đến nghe tôi giảng kinh. Đạo tràng khác, pháp sư đến nghe, tín đồ không có; chỉ có ngài đến nghe, tín đồ ngài đều dẫn đến, thật không dễ có. Chỉ cần giảng được như Pháp, không cần có phân biệt. Lần đó tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, Lăng Nghiêm và tham thiền có quan hệ, có quan hệ với Thiền tông.

Chỗ này nói rõ, chỗ này lâm chung thấy Phật, tướng trông thấy cũng không giống nhau, thấy tướng tiếp dẫn này có sai biệt, thì cũng biết phẩm vị ở Thế giới Cực Lạc mà chúng ta vãng sanh về. Nếu như có Phật, Phật A Di Đà, còn có mười phương hóa Phật cùng đến với Phật A Di Đà, quyết định là thượng bối. Chỉ có thượng bối, thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, có Phật, hóa Phật. Trung bối thì sao? Trung bối không có hóa Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Hạ bối, bên dưới chúng ta sẽ đọc đến, phía dưới một chương này chính là hạ bối. Cho nên chỗ này muốn nói, người trung bối, lâm chung được thấy hóa Phật, cũng quyết vãng sanh, quyết định vãng sanh. Vì thân chư Phật bất nhất bất dị, trông thấy hóa thân Phật và thấy chân thân Phật không có khác nhau. Chúng ta phải tỏ tường đạo lý này. “Cố tùy hóa Phật vãng sanh An Lạc, trụ bất thoái chuyển, đản công đức trí tuệ thứ ư thượng bối giả dã.” Thượng trung hạ tam bối, chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực, đều có thể thực hiện được. Người vãng sanh, xác thực có hơn một nửa người, còn sống dụng công, giúp đỡ họ nâng phẩm vị lên. Căn tánh, trí tuệ của chúng ta không như người khác, nghiệp chúng ta tạo nặng hơn người khác, tự mình nghiêm túc phản tỉnh kiểm điểm, người phải rõ ưu nhược điểm chính mình, và kinh, mỗi một ngày đọc kinh đối chiếu. Không chỉ thượng bối chúng ta làm không được, thượng bối phải minh tâm kiến tánh, phải đại triệt đại ngộ, sanh Thật Báo độ; Trung bối sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, là cảnh giới của A La Hán, Bích Chi Phật, chúng ta cũng không dễ đạt được; nói cách khác, phàm phu sáu đường đi vãng sanh phần đại đa số đều là sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư độ, chính là hạ bối, cũng đáng nễ rồi. Trung bối vãng sanh trông thấy hóa Phật, hóa Phật của Phật A Di Đà, trông thấy Quán Âm, Thế Chí; có lúc chỉ thấy Phật A Di Đà, không có trông thấy Quán Âm, Thế Chí; thậm chí có lúc chỉ trông thấy Quán Âm, Thế Chí hai vị đến tiếp dẫn, cũng được. Tây phương Tam Thánh đến một vị, đều được, hoặc là thấy Quán Âm, hoặc là thấy Thế Chí, đều có thể vãng sanh, cũng đừng hoài nghi, Tam Thánh đến tiếp dẫn. Chúng ta bình thường niệm Phật niệm được nhiều, niệm Bồ Tát Quán Âm tương đối ít, niệm Bồ Tát Thế Chí thì càng ít hơn, thế nhưng đều là giống nhau, không có cao thấp, dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Là tự chúng ta công đức trí tuệ không đủ, chúng ta trông thấy chư Phật Bồ Tát thì trong tâm rất rõ ràng, rất tỏ tường.

Bên dưới một đoạn này, “Hựu Quán Kinh trung phẩm tam chủng vãng sanh giả, giai vị ngôn phát bồ đề tâm. Sanh Cực Lạc hậu, sở chứng diệc giai Thanh Văn thừa quả. Như trung phẩm thượng sanh, hoa khai tức đắc A La Hán quả”, trung phẩm thượng sanh. Chỗ này chính là Phương Tiện Hữu Dư độ trong tứ độ, trung phẩm thượng sanh trong Phương Tiện Hữu Dư. Trung phẩm sanh Phương Tiện độ, thượng phẩm sanh Thật Báo độ, hạ phẩm sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Chúng ta nhìn thấy đại sư Liên Trì, Ngẫu Ích, là người học Phật chúng ta, đặc biệt là Tịnh tông, chúng ta bội phục hai vị đại sư này đến cực điểm, họ là người những năm cuối đời Minh. Liên Trì ở cuối đời Minh, đại sư Ngẫu Ích là cuối Minh đầu Thanh, lúc ngài ra đời là những năm cuối đời Minh, khi ngài vãng sanh là đời Thanh, ngài vượt qua hai triều đại. Chư vị Di Đà Kinh Sớ Sao, đại sư Liên Trì làm; Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích làm. Đại sư Ấn Quang bội phục hai vị tổ sư này đến cực điểm, đặc biệt đối với Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, nói “cho dù cổ Phật tái lai, làm chú giải kinh A Di Đà, cũng không thể hay hơn tác phẩm trên. Việc tán thán này, đã tán thán đến đỉnh điểm.

Tôi ở Singapore, có một vị pháp sư Diễn Bồi mời tôi ăn cơm, là ở một quán ăn chay, quán chay đó tên Linh Chi, rất nổi tiếng ở Singapore. Ngài chỉ dẫn theo một thị giả, là ba người chúng tôi ăn cơm. Ngài hỏi tôi, ngài nói pháp sư Tịnh Không, hôm nay tôi mời ông ăn cơm, ông biết tại sao không? Tôi nói tôi không có thần thông, tôi cũng không biết. Ngài nói tôi có một vấn đề muốn thỉnh giáo ông. Tôi nói tôi không dám. Ngài là lão tiền bối của chúng tôi, người trẻ trong các lão tiền bối, ngài chỉ lớn hơn tôi 10 tuổi. Hỏi tôi một vấn đề? Chính là đại sư Ấn Quang tán thán đại sư Ngẫu Ích có phải có chút quá đáng hay không? Hỏi tôi câu hỏi này. Tôi nói với ngài, tôi nói lời của đại sư Ấn Quang là lời chân thật thuần túy cực kỳ, một chút cũng không quá đáng, thật là như vậy. Pháp sư Diễn Bồi ngài học Duy thức, đối với kinh luận Duy thức giảng được rất nhiều, trước tác rất phong phú. Đã qua đời rồi, ngài dường như là 80 tuổi qua đời, rất đáng tiếc, tổn thất của nhà Phật chúng ta, sau khi qua đời, không có truyền nhân hậu kế. Thời ngài còn sống, học Duy thức còn có thầy giáo, sau khi ngài đã đi rồi, muốn học Duy thức không còn thầy giáo rồi. Pháp tướng Duy thức, không thầy giáo không được, rất khó. Hiền Thủ, Thiên Thai, Tam Luân, không có thầy giáo, còn dễ; Pháp tướng, không có thầy giáo không được, nhất định phải có thầy giáo.

Cho nên truyền nhân cũng là đời sau kém hơn đời trước. Thầy giáo của tôi, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, so với đại sư Ấn Quang sánh không bằng, khoảng cách này cũng rất lớn, tôi so với thầy Lý cũng kém một khoảng lớn, đây là đời sau kém hơn đời trước. Bên dưới tôi nếu có thêm, họ không theo kịp tôi, so với tôi lại phải kém một bậc, vậy làm thế nào? Đây là tướng suy của Phật pháp, sau năm đời thì xong rồi. Phải truyền thế nào? Phải một đời mạnh hơn một đời, hậu sanh khả úy, vậy thì Phật pháp hưng thịnh rồi. Có nỗ lực hay không có? Nỗ lực thì có. Học với tôi, tôi hiện nay biết có hai người sẽ vượt qua tôi. Một là cư sĩ Lưu Tố Vân, học Kinh Vô Lượng Thọ, loại công phu tinh tấn đó của cô ấy thì tôi không bằng cô ấy. Cô ấy tu học quyển hội tập này, cô ấy chỉ là một quyển, một đời vĩnh viễn không đổi, mỗi một ngày đọc 10 lần, đã đọc 10 năm. 10 năm đọc thuộc rồi, đọc một lần cần bao nhiêu thời gian? Nửa giờ đồng hồ thì đọc xong một lần. Một ngày 10 giờ đồng hồ đọc 20 lần, một ngày đọc 20 lần, một ngày đọc 20 lần đọc được bao lâu? Lại đọc thêm 10 năm, có lẽ đến năm ngoái đã đủ 10 năm. Bản lĩnh của Vô Lượng Thọ tôi không bằng cô ấy. Cô ấy có khai ngộ hay không? Chắc chắn khai ngộ. Đại triệt đại ngộ tôi không dám nói, đại ngộ nhất định có. 10 năm, tiểu ngộ; 20 năm, đại ngộ. Công phu của cô ấy không có gián đoạn, đến đại triệt đại ngộ, được bổn nguyện Phật A Di Đà gia trì, rất có khả năng. Hòa thượng Hải Hiền chứng đắc, người thứ hai sau Hòa thượng Hải Hiền, cư sĩ tại gia.

Con người của tôi một đời có có một ưu điểm, thích người khác cao hơn tôi, thích người khác tốt hơn tôi. Tôi tương lai mở lớp ở trường Phật giáo, trường học mời tôi, tôi mở lớp gì? Mở Kinh Vô Lượng Thọ. Sri Lanka có một trường đại học Long Hỷ, đây là trường tôi phát khởi xây dựng, tương lại trường học này cũng mời tôi mở lớp, bản thân tôi không đi, tuổi tác lớn rồi, 90 tuổi rồi. Tôi bảo ai đi thay tôi lên lớp? Tôi bảo Hồ Tiểu Lâm thay tôi, tôi bảo Lưu Tố Vân thay tôi, thay tôi đi mở lớp. Tôi sẽ nói với trường học, sẽ nói với học sinh, họ tuy là học với tôi, họ đã vượt qua tôi, chư vị học với họ tốt hơn học với tôi. Chư vị học thành rồi, tôi sẽ ấn chứng cho chư vị. Sở trường cả đời thì ở chỗ này, phát hiện nhân tài, phát hiện dụng công thật sự, tôi bội phục, tôi hộ trì, tôi toàn tâm toàn sức giúp đỡ chư vị, tôi không biết chướng ngại người khác, tôi sẽ không đố kị người khác. Hoan hỷ, hoan hỷ cho Phật giáo, hoan hỷ cho Thế Tôn, hoan hỷ cho Phật A Di Đà, hoan hỷ cho tất cả chúng sanh. Cho nên tôi đúng lúc đến làm hộ pháp, dắt một thế hệ sau lên. Thế hệ sau vượt qua tôi, Phật pháp sẽ mới hưng vượng, đời sau tốt hơn đời trước, thì Phật pháp đại hưng rồi; đời sau kém hơn đời trước, thì Phật pháp sẽ diệt vong. Đây là điều chúng ta không thể không biết, không thể không nhận chân tu học.

Chúng ta xem phía dưới, “trung phẩm thượng sanh”, trong Quán Kinh. Chúng ta ở đây là trung bối thượng sanh, chúng ta ở đây dùng BỐI, không dùng PHẨM. Quán Kinh dùng PHẨM, thượng phẩm chính là thượng bối, trung phẩm là trung bối của chúng ta, hạ phẩm chính là hạ bối của chúng ta, đây là hoàn toàn tương đồng. Trung phẩm thượng sanh, hoa khai kiến Phật, chứng quả A La Hán. “Trung phẩm trung sanh, thất nhật hoa khai, đắc Tu Đà Hoàn”, trung phẩm trung sanh. Tu Đà Hoàn là sơ quả, sau nửa kiếp họ cần ở đó tu hành, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thọ mạng vô lượng, thọ mạng vô lượng kiếp, nửa kiếp đó không là gì, không phải thời gian rất dài, thì họ được quả A La Hán, thì cũng trở thành trung bối thượng sanh, họ đi vào thượng sanh, rồi từ từ nâng lên trên. “Trung phẩm hạ sanh diệc thị thất nhật hậu đắc Tu Đà Hoàn”, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc sau bảy ngày chứng đắc quả Tu Đà Hoàn, cũng chính là bảy ngày hoa nở. Bảy ngày hoa nở, họ và trung phẩm trung sanh là tương đồng; thế nhưng thời gian chứng quả A La Hán không giống nhau, qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây là quả Thánh của tiểu thừa. “Thiện Đạo đại sư vi trung phẩm thượng sanh, thị tiểu thừa căn tánh thượng thiện phàm phu nhân”, đại sư Thiện Đạo nói chúng ta biết, “trung phẩm trung sanh thị tiểu thừa hạ thiện phàm phu nhân”, đều có tiểu thừa căn cơ, “trung phẩm hạ sanh thị thế thiện thượng phước phàm phu nhân”, phước báo là phước báo của thượng phẩm, đại phước báo. Cái gì là phước báo thượng phẩm? Bất luận xuất gia tại gia, hộ trì đạo tràng, hộ trì người tu hành, đây là thượng phước của thế gian. Tại sao? Chư vị hộ trì một người, họ chứng quả, chư vị xem vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ là sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, không phải Phàm Thánh Đồng Cư độ. Mà ở trong Phương Tiện Hữu Dư độ, bảy ngày hoa nở, nửa kiếp thì thành A La Hán, đây là quả tiểu thừa, chứng A La Hán. Trung phẩm hạ sanh, bảy ngày chứng Tu Đà Hoàn, một tiểu kiếp thành A La Hán. Phía trước thời gian của trung sanh là nửa kiếp, nửa tiểu kiếp chứng quả A La Hán; chỗ này cần một kiếp, một tiểu kiếp chứng A La Hán, thành A La Hán. Lời khai thị này của đại sư Thiện Đạo đáng được chúng ta tham khảo. Thánh quả của tiểu thừa. Đại sư Thiện Đạo nói, trung phẩm thượng sanh là phàm phu thượng thiện trong căn tánh tiểu thừa. Con người không thể không tu thiện, không thể làm ác, làm ác tương ưng ba đường ác, tu thiện tương ưng với ba đường thiện. Tu thiện mà cầu sanh vãng sanh, đó chính là thượng thiện của Thế giới Cực Lạc, chính là lời hiện tại đại sư Thiện Đạo đã nói, người thượng thiện trong căn tánh tiểu thừa.

Tiêu chuẩn thiện ác là gì? Thập thiện nghiệp đạo là căn bản. Niệm Phật, thiện trong thiện, không thể thiện hơn việc này. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì không phải căn tánh tiểu thừa nữa, căn tánh đại thừa, phàm phu thượng thiện trong căn tánh đại thừa tuyệt không chỉ A La Hán, là Bồ Tát rồi. Điều này chúng ta phải biết, chúng ta nên nỗ lực hướng lên. Chúng ta không tranh với người, chúng ta có thể tu đến cấp độ cao bao nhiêu thì cấp độ cao bấy nhiêu, mục đích không phải tranh thủ phẩm vị cao thấp, không phải đang tranh thủ điều này, chúng ta đang hoằng hộ chánh pháp, khuyên bảo chúng sanh, chúng ta làm điều này. Chúng ta tự mình vãng sanh, chúng ta hy vọng người người đều có thể vãng sanh. Lợi ích vãng sanh chúng ta biết, rất nhiều người lại không biết, cho nên đều nửa tin nửa ngờ đối với lợi ích công đức của vãng sanh, chúng ta làm ra, để họ có lòng tin, công đức này thì lớn rồi. Cho nên làm tấm gương.

Lão Hòa thượng Hải Hiền năm xưa thì đã thành tựu rồi. Tôi xem đĩa về ngài, đọc Vĩnh Tư Tập về ngài, thể hội của tôi, ngài phải là khoảng 40 tuổi đạt lý nhất tâm bất loạn, khoảng 30 tuổi đạt sự nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm chính là A La Hán, lý nhất tâm chính là pháp thân Bồ Tát. Ngài có thể đi bất cứ lúc nào, nhiều lần gặp mặt Phật A Di Đà, ngài đã cầu Phật A Di Đà, cầu Phật dẫn ngài đến Thế giới Cực Lạc. Phật cười nói với ngài: Ông tu được rất tốt, trụ thêm mấy năm ở thế gian này, biểu pháp, làm kiểu mẫu tốt nhất, cho người học Phật xem, cho người niệm Phật xem. Cho nên sau khi ngày chứng đắc, hoàn toàn là biểu pháp, không phải thọ mạng của ngài, là phước báo của chúng sanh, là Như Lai đã kéo dài thọ mạng cho ngài, không liên quan đến thọ mạng của chính ngài, không còn rồi. Điều này chúng ta phải biết. Tôi cũng đã nói với các đồng học, việc này lại không hiếm lạ, ngài có được sự gia trì của Phật Pháp, chúng ta cũng có thể có được, chỉ cần thật phát tâm, xả mình vì người, hy sinh thân mạng cũng không hề tiếc nuối, không còn bản thân rồi, ở thế gian này sống một ngày biểu pháp một ngày.

Thọ mạng của tôi, bao nhiêu người đoán mạng cho tôi, tính quẻ đoán mạng, 45 tuổi. Bây giờ lại thêm 45 tuổi nữa, việc thêm này là Phật A Di Đà thêm, đây không phải của chính tôi, thọ mạng của chính tôi sớm thì đã hết rồi. Cuối cùng thêm bao lâu tôi cũng không biết. Dù sao tôi mỗi ngày đều có suy nghĩ vãng sanh, tôi mỗi ngày đều muốn vãng sanh. Thế nhưng lưu lại một ngày này, tôi cần làm một ngày công việc, công việc gì? Thì tôi biểu cái pháp này, giảng kinh. Nếu như sức khỏe rất tốt, tuy là tuổi đã cao rồi, thể lực bình thường, không có bệnh vặt, hiện tại chỉ là giọng nói không vang bằng lúc trước. Nếu như giọng nói của tôi hồi phục được giống như lúc còn trẻ, trong tâm tôi có một việc, Kinh Hoa Nghiêm chưa có viên mãn, đây là một sự việc rất đáng tiếc, tôi muốn giảng viên mãn Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn ít nhất phải 10 năm. Không thể giống trước đây giảng tỉ mỉ vậy, nếu theo như trước tôi giảng tỉ mỉ kiểu đó, thế phải giảng 20.000 giờ đồng hồ mới có thể giảng xong. Tại sao? Bộ kinh này, thật sự, pháp sư Khai Tâm đã khuyên tôi, pháp sư ở Đại Lục cũng đã khuyên tôi, lão Hòa thượng Danh Sơn, Hàn Quán Trưởng lúc đó đã thỉnh cầu tôi, hy vọng tôi giảng xong Kinh Hoa Nghiêm, tôi nếu không giảng, sau này không ai giảng rồi. Lời này là lời thật, không phải giả dối. Tôi cũng hy vọng có người học Hoa Nghiêm, học Pháp Hoa, dẫn dắt tông Hiền Thủ, tông Thiên Thai lên. Thật sự có người học Hoa Nghiêm, học Pháp Hoa, đến tìm tôi, chúng tôi mở lớp nhỏ, lớp nhỏ chính là một lớp một người, lớp hai người. tôi dạy chư vị thế nào? Tôi bảo chư vị đọc Kinh Hoa Nghiêm, đọc Kinh Pháp Hoa, đọc 1.000 lần, đến tìm tôi. Không có đọc 1.000 lần không cần tìm tôi, tại sao? Chư vị không có nền tảng, không có gốc rễ. Sau 1.000 lần trở đi, chư vị sẽ có chỗ ngộ, tôi sẽ giúp đỡ chư vị, sẽ thành tựu chư vị.

Đời Đường, dưới hội của đại sư Lục Tổ, thiền sư Pháp Đạt chuyên công Pháp Hoa, đọc Pháp Hoa 3.000 lần. Kinh Pháp Hoa rất dài, chỉ có 7 quyển, thế nhưng mỗi quyển phân lượng đều rất dài, một ngày đại khái chỉ có thể đọc một lần, 7 quyển. Ba ngàn lần phải đọc bao lâu? Phải đọc 3,4 năm, không dừng, vẫn không dừng, một ngày đọc một lần, một năm 360 lần, 10 năm 3.000 lần. Gặp Lục tổ, Lục tổ vừa điểm, ngài đã khai ngộ. Ngài nếu không có căn bản 3.000 lần Kinh Pháp Hoa đã không khai ngộ rồi. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Ngày nay, Lưu Tố Vân, Hồ Tiểu Lâm làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Hồ Tiểu Lâm, 3.000 lần Đại Thừa Khởi Tín Luận, đọc 3.000 lần. Đến nói tôi biết, hai câu nói của đại đức xưa truyền lại vô cùng chính xác, một chút cũng không giả, chính là “Độc thư ngàn biến, kỳ nghĩa tự kiến”, đây là phương pháp; “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đây là lý niệm. Chỉ một môn, đọc môn này 3.000, đây là cơ sở của chư vị, không có cơ sở này học không được. Chư vị nếu không có môi trường đọc kinh cắm nền tảng này, tôi có thể giúp đỡ chư vị, tôi có thể cúng dường chư vị, để chư vị có môi trường đọc kinh rất lý tưởng, chư vị chăm chỉ mà đọc. Mười năm, giống như những đại kinh này, sau khi đọc tiếp 3.000 lần, không giống nhau, pháp hỷ sung mãn, trí tuệ mở rồi, phước báo cũng sẽ hiện tiền.

Kinh luận bên trên, lời Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, lời trong Vãng Sanh Luận nói, dường như trái ngược với Kinh Vô Lượng Thọ nói, không giống nhau. “Bản kinh trung bối giai thị phát bồ đề tâm chi đại thừa hành nhân, đáo dĩ”, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, “giai bất thoái ư vô thượng bồ đề”. Đây là pháp môn Tịnh độ, pháp môn Tịnh độ Kinh Vô Lượng Thọ là chủ yếu, đại kinh, Kinh Quán Lượng Thọ là bổ sung cho kinh này của chúng ta, bù đắp chỗ không đủ, một cái là lý luận, một cái là phương pháp. Kinh này đã nói 16 loại phương pháp, là 16 quán; lý luận kinh này nói ra, “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, hai câu nói này trong Kinh Vô Lượng Thọ không có, trong Quán Kinh có. Chính là chư vị tại sao có thể thành Phật nhanh như vậy? Chính là chư vị bổn lai là Phật. Bởi vì chư vị vốn là Phật, cho nên chư vị khôi phục thành Phật không khó, đạo lý ở chỗ này. Thế nhưng nhất định phải đi con đường thành Phật, Phật A Di Đà mới có thể giúp được; chư vị không đi con đường này của Phật, Phật giúp không được, tuy rằng thị tâm thị Phật, chư vị cũng không có cách thành Phật, chư vị phải tuân thủ phương pháp của Phật A Di Đà. Cho nên trong Kinh Vô Lượng thọ đã nói cả thảy là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Trong Quán Kinh đã nói, trong Vãng Sanh Luận đã nói, không có hoàn toàn nói phát bồ đề tâm. Trong kinh này là thượng bối, trung bối, hạ bối tam bối đều là nói “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, chúng ta phải dùng điều này làm chuẩn. Tịnh Ảnh Sớ, trước tác của đại sự Huệ Viễn đời Tùy, ngài đã giải cho chúng ta, ngài giải rất kỹ càng tỉ mỉ, “thậm vi tường thiện. Sớ viết”, Sớ này chính là Sớ đại sư Huệ Viễn viết, chúng ta gọi Tiểu Huệ Viễn, chú giải của ngài. “Thiên Thân tác vãng sanh kệ”, chính là tán tụng trong Vãng Sanh Luận, “nhị thừa chủng giai bất đắc sanh”, nói rất rõ ràng. “Quán Kinh tuyên thuyết tiểu thừa chúng sanh diệc đắc vãng sanh kỳ nghĩa vân hà?” không giống với Vãng Sanh Luận của Bồ Tát Thiên Thân nói, có người hỏi đại sư Tịnh Ảnh, đại sư Tỉnh Ảnh trả lời rằng, “Ngôn nhị thừa chủng bất đắc sanh giả, tựu thử quốc trung vãng khứ thời thuyết. Tiểu thừa chúng sanh tiên tuy tập tiểu, lâm dục khứ thời, yếu phái đại tâm, phương đắc vãng sanh. Nhược dụng tiểu tam cầu sanh bỉ quốc, vô đắc khứ lý. Vi thị Thiên Thân ngôn, nhị thừa chủng bất đắc vãng sanh.” Là nói gì? Lúc vãng sanh, vãng sanh lúc đó, lúc chư vị lâm mạng chung, chư vị là tâm tiểu thừa, chư vị không thể vãng sanh; nếu như bình thường tu tiểu thừa, lúc vãng sanh phát tâm cầu sanh Tịnh độ, thế thì là tâm đại thừa, tâm đại thừa thì có thể sanh. Là điều nói lúc này, nói rất có đạo lý. Tiểu thừa học tập nhỏ trước, lúc lâm chung họ đã phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề nào? Yếu Giải nói rất hay, thật tin, thật nguyện chính là vô thượng bồ đề tâm. Chân thật tin tưởng Thế giới Cực Lạc, không có hoài nghi, thật muốn vãng sanh, cầu vãng sanh, cái tâm này thì là vô thượng bồ đề tâm, đây không phải tiểu thừa. Cho nên thì họ có thể sanh, trong một niệm này cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, thì Phật hiện thân đến tiếp dẫn họ. Cho nên vào lúc vãng sanh một sát na này, chư vị vốn là người cầu sanh Tịnh độ, đến lúc này đối với thế gian này không buông bỏ tình chấp, có thể vãng sanh hay không? Không thể vãng sanh. Vãng sanh, có thể vãng sanh hay không, ở một niệm sau cùng. Một niệm sau cùng là thật, “tín nguyện trì danh”, phù hợp bốn chữ này, lời của đại sư Ngẫu Ích nói, quyết định đắc sanh, không tương ưng với bốn chữ này không thể vãng sanh. Bình thường niệm, tốt, không niệm cũng tốt, lâm chung quyết định phải niệm. Thế nhưng bình thường không niệm, lâm chung sẽ niệm, cái duyên này quá ít rồi. Lúc lâm mạng chung một hơi thở vẫn chưa dứt, có người nhắc nhở chư vị, chư vị vừa nghe, tỏ tường rồi, vạn duyên buông bỏ, thật tin nguyện tha thiết, niệm một câu A Di Đà Phật, hai tiếng A Di Đà Phật, đều có thể vãng sanh. Chúng ta nếu dùng điều này, vậy phải là vô cùng may mắn, chư vị lúc lâm chung có cái cơ hội này hay không? Cơ hội này là đại phước báo, đại phước báo từ vô lượng kiếp tu tích được hưởng thụ trong nhất thời này, trong một sát na này có người nhắc nhở, tự mình thật tin, thế thì thật vãng sanh rồi, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì làm Bồ Tát A Duy Việt Trí.

Chúng ta xem thêm bên dưới hỏi đáp này. “Vấn vân: Nhược tín khứ dụng đại tâm”, một niệm sau cùng này tâm đại bồ đề, “hà cố chí bỉ chứng nhập tiểu quả”, tại sao lúc đến Thế giới Cực Lạc đi chứng quả, hoa nở thấy Phật, họ là A La Hán? Bên dưới này giải thích, “do kỳ bản tập tiểu thừa đa cố. Bản tại thử xứ, đa học quán sát khổ, vô thường đẳng”, đây là người tiểu thừa, họ bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp đến nay đều học tiểu thừa, đều quán khổ không vô thường, tập khí này rất sâu, chủng tử trong a lại da rất nhiều, rất kiên cố, đến Thế giới Cực Lạc vẫn khởi hiện hành. Cho nên đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc sáu trần đều nói pháp, có nói tiểu thừa pháp hay không? Có, nói khổ không vô thường. Tại sao học điều này? Bởi vì có không ít người vãng sanh trong Phàm Thánh Đồng Cư độ, họ là phát tâm đại bồ đề mà đi, nhưng cái tâm phát đó là lâm thời phát, là lúc lâm chung phát, đối với Thế giới Cực Lạc tin sâu không nghi, đối với Phật A Di Đà khởi tâm hướng về, bởi vì một niệm lúc này tâm đến Thế giới Cực Lạc. Thế nhưng sau khi đến Thế giới Cực Lạc hoa nở thấy Phật, Phật giảng kinh thuyết pháp là có quan hệ với tập tánh của người, chư vị muốn nghe kinh gì thì nghe được kinh đó. Vậy phải tập thành thói quen, đừng tập thành thói quen tiểu thừa. Điều này ở người Trung Quốc đại khái sẽ không có, ở Nam truyền khả năng rất nhiều, chúng tôi tin tưởng. Tại sao? Trung Quốc đã vứt tiểu thừa đi rồi, dùng Nho Đạo thay thế tiểu thừa. Cho nên người Trung Quốc đọc kinh Phật đều là đọc đại thừa, không có đọc tiểu thừa. Nam truyền có, Nam truyền có thể nói sống trong thế gian này đều là kinh luận tiểu thừa, là Tứ A Hàm trong Đại Tạng Kinh chúng ta, họ thì học kinh này. Cho nên ấn tượng trong tâm họ rất sâu, thường xuyên nhớ đến, chư vị ở Thế giới Cực Lạc nghe được Phật A Di Đà thuyết pháp, nói kinh tiểu thừa. Thực tế là Di Đà Thế Tôn thuyết pháp, không có khởi tâm động niệm, chúng sanh có cảm tự nhiên có ứng, chư vị muốn nghe kinh gì, muốn học kinh gì, lời chư vị nghe được chính là kinh đó. Cho nên Phật dùng một âm mà thuyết pháp, chúng sanh tùy mỗi loại được giải, mỗi người nghe được không giống nhau. Học một bộ kinh giống nhau, sâu cạn không giống nhau, tôi nghe tương đối cạn, chư vị nghe khá sâu, tại sao? Trình độ của chư vị cao hơn tôi. Chư vị nghe Di Đà, lục trần thuyết pháp, đều là khế cơ khế lý, đây là điều thế giới phương khác không có. Đến Thế giới Cực Lạc tốt, tại sao? Không phải cái thân xác này, là thân pháp tánh, thân này của chúng ta là thân pháp tướng, là vật chất, thân ở Thế giới Cực Lạc không phải vật chất, là pháp tánh. Pháp tánh là gì? Không cần dinh dưỡng, không cần ăn uống, không cần nước trà, không cần ngủ nghỉ. Cho nên chư vị cái dụng công này thật làm đến cùng, chư vị không có chướng ngại, chư vị không cần ngủ nghỉ. Cho nên chúng ta có một câu nói, ở ngay trước mặt, đương hạ tức thị. Nơi tốt như vậy, tất cả vật tự mình cần dùng đều là tùy tâm biến hóa, tôi muốn căn nhà, căn nhà liền hiện ra, tôi liền ngồi trong căn nhà; tôi muốn ở dưới cây, thế bèn ở dưới cây to, hoàn toàn là tâm tưởng sự thành, thật sự là không có nguyện ước hư dối, tâm tưởng sự thành, muốn cái gì hiện cái đó. Tự mình cũng như vậy, tưởng thân Phật, thì hiện thân tướng Phật; nghĩ thân Bồ Tát, hiện tướng Bồ Tát; nghĩ thân người trời, hiện tướng người trời. Có năng lực phân vô lượng thân, phân thân làm gì? Ngoài việc cúng Phật tu phước, nghe pháp ra, còn có thể giúp Phật giáo hóa chúng sanh. Trong cõi nước Phật đó chắc chắn có duyên với chúng ta, chúng ta đời quá khứ đã từng sống qua ở đó, còn có rất nhiều người quen, còn có rất nhiều người với các mối quan hệ không giống nhau, chỉ cần là có quan hệ, có duyên, thì chư vị có thể độ họ. Tại sao? Chư vị nói chuyện, họ tin tưởng chư vị; chư vị hiện tướng, họ ưa thích, vậy là có duyên. Không có duyên thì không có cảm, có duyên, có cảm thì có ứng, thì chư vị có thể ứng. Cho nên trên cầu Phật pháp, dưới hóa độ chúng sanh, thượng cầu hạ hóa, chư vị cùng lúc có thể làm được, đây là sự thù thắng trong Thế giới Cực Lạc. Người phát tâm đại thừa càng dễ dàng, người tâm đại thừa không có bản thân. Có bản thân, tâm phàm phu; có bản thân, không chịu lợi tha, tâm tiểu thừa. Điều này phải biết. Cho nên trong kinh đều khuyên chúng ta phát tâm bồ đề, đại thừa. Giải thích rất hay, “dĩ bổn thừa chung phát đại thừa tâm, cầu sanh bỉ cố. Tại bỉ quốc trung, đắc La Hán dĩ, tức tiện cầu đại (hồi tiểu hướng đại). Đàm Loan Đạo Xước chư tổ thắng giải, dĩ dẫn lục ư tiền”, thì không cần nói thêm nữa. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, toàn là tâm bồ đề, toàn là pháp đại thừa. Sanh đến nước kia, ở trong nước kia chứng đắc A La Hán, thì họ lập tức sẽ hồi tiểu hướng đại. Tại sao? Được Phật lực gia trì. Ảnh hưởng của môi trường đối với người rất sâu. Môi trường là được tạo thành thế nào? Đại chúng xã hội tạo thành, ngày nay nổi bật nhất, dư luận tạo thành, văn hóa tạo thành, văn hóa này là tiêu cực không phải tích cực. Thế giới Cực Lạc toàn là tích cực, không có tiêu cực, môi trường sáu trần mà sáu căn tiếp được đều là đại thừa, Bồ Tát thừa. Chúng ta xem thêm bên dưới một đoạn này, “hạ bối”. “Hạ bối nhân hành”, cũng phân ba đoạn nhỏ. Đoạn một, “phát tâm chuyên niệm”. Chư vị xem: “Kỳ hạ bối giả. Giả sử bất năng tác chư công đức. Đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật.” Họ không có năng lực, không có cơ hội làm công đức, chúng ta nói đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, họ làm không được, vậy thì là hạ bối. Phải như thế nào? Phải “Phát vô thượng bồ đề chi tâm”. Tâm, cái tâm bồ đề này, lấy câu nói của đại sư Ngẫu Ích thì hay nhất rồi, thật tin có Thế giới Cực Lạc, thật tin có Phật A Di Đà, thật tin niệm Phật có thể vãng sanh, đây chính là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, vậy thì có thể sanh. Trong chú giải nói chúng ta biết, “hạ bối sanh giả, hữu tam nhân duyên: Nhất, phát bồ đề tâm, nhị, nhất hướng chuyên niệm, tam, chí thành nguyện sanh. Dữ trung bối tương giảo, chỉ thị bất năng tác giả công đức”, đối với tích công lũy đức họ không có biện pháp để làm. Chúng ta xem tiểu khoa thứ hai, tiểu khoa thứ hai trong nhân hành, “tín lạc bất nghi”. Kinh văn: “Hoan hỷ tín lạc. Bất sanh nghi hoặc.” Đây là hai câu nói rất quan trọng, phải hoan hỷ, thật tin, không có nghi hoặc. Pháp môn này gọi là pháp khó tin, dị hành nan tín. Dễ hành khó tin có thể tin, không hoài nghi. Trong chú giải nói, “Hoan hỷ tín lạc, bất sanh nghi hoặc, tức thập niệm tất sanh nguyện trung chi chí tâm tín lạc”. “Thập niệm tất sanh” là nguyện thứ 18, là trung tâm của 48 nguyện. Phật A Di Đà thù thắng đến cực điểm, tất cả chư Phật tôn xưng Ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, dựa vào điều gì? Là dựa vào một nguyện này thập niệm tất sanh của Ngài, chư Phật Bồ Tát không có phát, Ngài đã phát. Ngài phát rồi, chư Phật Bồ Tát có cần phát thêm không? Không cần thiết. Tại sao? Chư Phật Bồ Tát tự tha bất nhị, không phải hai. Ngài đã phát chính là tôi phát, tự tha bất nhị. Cho nên không cần phát thêm nữa, Thế giới Cực Lạc đã có rồi. Thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu? Biến pháp giới hư không giới, hư không pháp giới lớn bao nhiêu, thì Thế giới Cực Lạc lớn bấy nhiêu. Cho nên đấy là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Vậy thế nào? Chỉ cần thật sự chịu tin tưởng, niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, tất cả chư Phật Như Lai đều cử họ đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta niệm Phật vãng sanh, Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni cử đi, Phật A Di Đà bên đó tiếp nhận, Phật Thích Ca Mâu Ni bên này cử đi, làm gì có đạo lý không sanh! Điều này phải hiểu, không thể không hiểu. Chúng ta xem thêm, đoạn nhỏ thứ ba này cũng là hai câu, “chí thành nguyện sanh”. “Dĩ chí thành tâm. Nguyện sanh kỳ quốc.” Chân thành đến cực điểm, tôi một đời này đến cái thế gian này, muốn cái gì? Muốn Thế giới Cực Lạc, muốn vãng sanh. Làm gì? Tín nguyện trì danh, tôi thì làm điều này, mục đích cầu sanh Tịnh độ. Để làm gì? Để thành Phật độ sanh, tôi đến Thế giới Cực Lạc thành Phật, sau khi thành Phật rồi, tôi giống như chư Phật Như Lai độ khắp chúng sanh. Chúng ta và Phật tâm đồng tâm, nguyện đồng nguyện, hạnh đồng hạnh, chúng ta là một con đường này, một con đường. Những thứ khác thì sao? Những thứ khác đều là giả, toàn bộ buông bỏ. Chúng ta không có những thứ khác, chúng ta chỉ có tự tánh viên mãn, tánh đức viên mãn. Tự tánh vạn đức vạn năng, vô lượng trí tuệ, tôi trở về tự tánh, ở Tịnh độ gọi hồi quy Thường Tịch Quang. Hồi quy Thường Tịch quang mới là thật sư chứng đắc rốt ráo viên mãn, chúng ta và Thường Tịch Quang là một không phải hai. Chí thành nguyện sanh chính là chí thành tâm và hồi hướng phát nguyện tâm của Quán Kinh. Bốn chữ ở phía trước, là chí thành tâm trong Quán Kinh; phía sau một câu này, “nguyện sanh kỳ quốc”, là hồi hướng phát nguyện tâm. “Thư tam bối vãng sanh hàm vân: Đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Thị cố Tịnh Ảnh Sớ viết: Nhiên thử tam bối, nhân vị tuy thù, chí dục vãng sanh, tề tu phát tâm cầu đại bồ đề, chuyên niệm bỉ Phật, hồi hướng phát nguyện, phương đắc vãng sanh.” Mấy câu này nói rất hay. Dẫn chú giải của đại sư Viễn Công đời Tùy, chính là Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, trong đây nói, tam bối trong đây, địa vị của người tuy rằng không giống nhau, nhưng muốn vãng sanh cả thảy cần phải phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, đây là trong kinh văn rõ rõ ràng ràng, cả thảy đều có. Cho nên hồi hướng phát nguyện mới có thể vãng sanh, không có hồi hướng không thể vãng sanh, hồi hướng không phát nguyện không thể vãng sanh, phát nguyện không hồi hướng cũng không thể vãng sanh.

Chí thành tâm, hồi hướng phát nguyện tâm trong Quán Kinh, đây là gì? Đây là bồ đề tâm. Bồ đề tâm là nói ba cái, ở đây nói hai cái, ở giữa lược bỏ rồi. Bồ đề tâm là gì? Chí thành tâm là thể của bồ đề tâm, cái thứ hai, thâm tâm, bồ đề tâm nói ba cái, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, đây là bồ đề tâm nói trong Quán Kinh. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói, thể của bồ đề tâm là trực tâm, giống nhau, hoàn toàn giống với cái này, đó gọi trực tâm, đây gọi chí thành, là một ý nghĩa. Chân thành chính là chí thành, chí thành chính là chân thành, chân thành tâm là thể của bồ đề tâm. Tự thọ dụng là thâm tâm, thâm tâm là thâm tín tâm, tin không có một chút hoài nghi, tin sâu có Thế giới Cực Lạc, tin sâu có Phật A Di Đà, quyết định không có hoài nghi. Phía sau hồi hướng phát nguyện, tôi hướng về, tôi muốn đi đến Thế giới Cực Lạc, tôi muốn thấy Phật A Di Đà, ý niệm này kiên cố, ý niệm này thời thời khắc khắc ở trong tâm, ngoài cái ý niệm này ra, không còn ý niệm nào khác. Tại sao? Những cái khác đều là giả, để cái giả trong tâm thì tâm hỏng rồi, tâm là cái tâm giả, không phải chân tâm, trong chân tâm không có đồ giả. Cái thế giới hiện tượng vật chất này giả, hiện tượng tinh thần, ý niệm cũng là giả, hiện tượng tự nhiên cũng là giả, không có một thứ gì không phải giả. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, Kinh Kim Cang hay! “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, đừng để trong tâm. Đặt ở trong tâm chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Phật A Di Đà, chính là một câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này, ngoài một niệm này ra, không có niệm thứ hai, đây là người thật niệm Phật.

Vừa rồi nói tập chư công đức, tập tích tụ công đức, công đức này có năng lực, có duyên phận phải làm, không có năng lực thì đừng làm, không có năng lực có duyên phận cũng không cần thiết làm, có duyên phận không có năng lực cũng không thể làm. Cho nên điều kiện phải đầy đủ chúng ta mới có thể làm, điều kiện không đủ không thể làm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, năm xưa chúng tôi giảng qua hai lần. Lần thứ nhất giảng, ở Đài Bắc, tôi nhớ Tinh Xá Chí Liên, là đạo tràng của cư sĩ, không có giảng hết, về sau ra nước ngoài thì gián đoạn rồi. Lần thứ hai giảng, ở Singapore, cũng không giảng hết, duyên của chúng tôi đã có thay đổi, không thể tiếp tục giảng. Chúng tôi rời khỏi Singapore đến Úc châu này rồi, lúc đến chúng tôi vẫn tiếp tục giảng bộ kinh này, tôi giảng đến 85 tuổi, 75 tuổi tôi đến Úc châu vẫn tiếp tục giảng được 10 năm, 85 tuổi, không được rồi. Thấy kinh quá dài rồi, tôi buông, đổi giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao? Kinh Vô Lượng Thọ là trung bổn Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bổn Hoa Nghiêm. Thế thì cảm giác rằng là không có người học Hoa Nghiêm rồi, chúng tôi giảng chỉ có thể lưu một bộ đĩa quang cho người sau làm tham khảo, không ai học rồi. Tự mình cảm thấy vãng sanh quan trọng hơn bất cứ gì, nếu như không nhất tâm nhất ý cầu vãng sanh chúng tôi một đời này sẽ sống uổng, tổn thất này thì quá lớn rồi! Cho nên thay đổi, việc thay đổi này vẫn là ở trên một tuyến đường này, chúng tôi đi được đường tắt hơn. Nếu như thật có người muốn học, học Hoa Nghiêm, học Lăng Nghiêm, học những đại kinh đại luận này, học Pháp Hoa, một người chúng tôi cũng muốn giúp đỡ họ, tục Phật tuệ mạng, đây chính là tích công lũy đức.

Bên dưới một đoạn, “vãng sanh quả đức”, có nhân có duyên nói quả rồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc là hình dạng gì. Trong kinh nói được rất hay. Chúng ta xem kinh văn: “Thử nhân lâm chung. Mộng kiến bỉ Phật. Diệc đắc vãng sanh. Công đức trí tuệ. Thứ như trung bối giả dã.” Mở to mắt, tỉnh táo, thấy được Phật A Di Đà đến rồi, người vãng sanh có thể nhìn thấy, người khác nhìn không thấy. Họ sẽ nói tôi nhìn thấy Phật rồi, còn nhìn thấy những người này, còn có Bồ Tát, còn có người xuất gia, còn có người quen thuộc quen biết, họ năm xưa vãng sanh, ngày nay theo Phật A Di Đà đến rồi, đến tiếp đón rồi. Đây là trung bối trở lên. Hạ bối thì không có, hạ bối là “mộng kiến bỉ Phật”, trong mộng thấy được, giống nằm mộng. Không phải mở to mắt nhìn thấy, nhắm mắt, giống trong mộng. Họ sẽ nói người ta biết, tôi nhìn thấy Phật rồi, nhắm mắt ngủ, vừa nhìn thấy Phật rồi, Phật đến tiếp dẫn tôi. “Công đức trí tuệ sau trung bối một bậc. Trong chú giải nói chúng ta biết, “mộng kiến bỉ Phật”, bên dưới có hai cách giải thích, giải thích không giống nhau. “Một, vọng tây vị tiên thị mộng kiến, lâm chung thời thị nhãn kiến Phật. Sớ viết: Tam bối câu hữu mộng kiến nhãn kiến cố”, tam bối đều có, là mộng thấy trước, chư vị ngủ rồi, trong mộng nhìn thấy, tỉnh trở lại lại nhìn thấy nữa, chỗ này trong mộng và tỉnh lại đều thấy được. “Quán Kinh trung thuyết thượng bối vân: Ư kỳ ngọa thùy trung, mộng kiến vô lượng thanh tịnh Phật, cập chư Bồ Tát, A La Hán. Kỳ nhân thọ mạng dục chung thời, vô lượng thanh tịnh Phật, tắc tự dữ chư Bồ Tát, A La Hán, cộng phiên phi hành ngưỡng chi”. Trên chữ phi có chữ cộng, cộng là cộng đồng, đây là nói người này lúc lâm chung, vô lượng chư Phật, Phật và Bồ Tát, A La Hán đều bay đến, bay ở trong không trung đến đón tiếp họ, có hiện tượng này. “Trung bối diệc đồng mộng kiến bỉ Phật. Vãng sanh tiên triệu, lâm chung lai nghênh. Bổn nguyện thắng ích, cố câu ứng hữu. Nhược vô Phật ngưỡng, bổn nguyện hư thiết”, vậy thì nói không thông rồi. Trong 48 nguyện có Phật đến đón tiếp, vậy Phật nhất định sẽ đến, nếu như không có Phật đến, một nguyện này là giả rồi. 48 nguyện là đại căn đại bổn của Tịnh tông, quyết định không có một câu nói giả. Đây chính là nói rõ người vãng sanh, mấy ngày trước vãng sanh nằm mộng, hoặc là trước một ngày, hoặc là trước hai, ba ngày, thậm chí còn có bảy ngày, trước vãng sanh bảy ngày mộng thấy Phật đến tiếp dẫn, lúc sắp đi, thì họ nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn. Họ có thể nhìn thấy, người khác nhìn không thấy. Họ có thể nói ra tình hình lúc đó, người khác nghe được rồi, đó là thật, đó không phải giả. Tuyệt đối không phải nói trước khi họ lâm chung, trước khi gần tắt thở, vẫn có vọng tưởng, còn gạt người, không có bản lĩnh này, có bản lĩnh này vậy cũng rất tài ba, không có thể. Cho nên lúc lâm mạng chung, điều họ nhìn thấy, điều họ nói đều là thật.

Người bình thường lúc lâm chung, chúng ta biết, hơn một nửa thấy được gì? Đại quỷ vô thường, thấy được bạch vô thường, hắc vô thường đến dắt họ đi. Đây cũng là thật. Đó là lúc vô thường đến bắt chư vị, đều là chư vị còn có một chút công đức. Tại sao? Tiểu quỷ không dám đụng chư vị. Nếu như chư vị không có công đức, không có thiện hành, thiện nghiệp, tiểu quỷ bắt chư vị đi, đây đều là hiện tượng bình thường. Ngày nay có, những nơi nào có? Bệnh viện. Tôi ngày xưa có một đồng học, anh ấy ở bệnh viện Vinh Dân Đài Bắc của Đài Loan, chức vụ của anh ấy dường như là tổ trưởng của tổ nhận nhập viện, lúc nhập viện phải thông qua chỗ của anh ấy, làm thủ tục ở chỗ anh ấy. Anh ấy nói tôi biết, quỷ thật có, một chút không giả, bác sĩ, y tá, những người giống như họ vậy, đều thấy qua. Chỉ cần nhìn thấy cửa phòng bệnh nào có vô thường, bạch vô thường, hắc vô thường, xuất hiện có vô thường, người bệnh này sẽ không qua khỏi ba ngày thì đi rồi. Cho nên anh ấy về sau học Phật với tôi. Người này cũng vãng sanh rồi, họ Hồ, chúng tôi thời gian kháng chiến, đồng học thời trung học. Không phải giả, không gạt người, ở trong mộng thấy Phật. Trong trung bối của Quán Kinh nói, chúng ta đọc được một nửa, bên dưới một câu này rất quan trọng, nhược vô Phật nghênh, bổn nguyện hư thiết. “Nhiên kim văn trung, vô lai nghênh giả. Thư vi phân biệt, tam bối sai dị. Vị thượng Báo Phật, trung thị Hóa Phật, hạ mộng Phật cố”, Phật thấy trong mộng. Những lời này là lời nói chân thật, thì chúng ta nói trên sự thực, “mộng kiến chi hậu, khả kiến Phật nghênh”. Một là điềm báo, Phật có thể hiện cái điềm này cho chư vị, truyền tin tức cho chư vị, nói chư vị biết khi nào Phật đến đón tiếp, có cái điềm báo này, có loại này. Sau mộng, sau khi mộng thấy, có thể Phật đón. “Cố Quán Kinh thuyết, Hóa Phật lai nghênh, Ác nhân thượng nhĩ, huống thiện nhân da” Chỗ này nói được rất có đạo lý. Người thượng phẩm sanh, thiện căn công đức tích lũy lớn, cho nên mộng thấy đều là chư Phật đến đón tiếp, thù thắng không tả xiết. Trung phẩm thì kém rất nhiều, là người tiểu thừa, cũng là phát đại tâm. Thậm chí hạ phẩm, trong hạ phẩm có người ác. Ngũ nghịch thập ác nói trong Quán Kinh, lâm chung gặp được thiện tri thức, nói Thế giới Cực Lạc cho họ nghe, họ tin tưởng, họ không hoài nghi, khuyên họ niệm Phật, thì họ cùng niệm với mọi người, đây là người ác, không phải người thiện.

Có rất nhiều ví dụ, có người một đời chưa học Phật qua, chỉ là lúc lâm mạng chung, chúng tôi ở Mỹ đã gặp được ví dụ này. Hoa Phủ Phật Giáo hội, thành lập năm 1980, tìm đến tôi, tôi đảm nhiệm hội trưởng của họ, hội trưởng khóa thứ nhất. Nơi đó có người cư sĩ, niệm Phật niệm được rất tốt, gặp được nơi đó, cũng là Hoa kiều, mở một tiệm bánh mì, tên Chu Quảng Đại, một đời không có tín ngưỡng tôn giáo. Lâm chung ông ấy bị ung thư, bác sĩ nói ông ấy biết, thọ mạng là trong mấy ngày, không có cách nào cứu được, cho ông ấy về nhà. Người nhà đang tìm xem có cách nào cứu hay không, thì tìm đến chùa chiền, tìm đến một số thần linh, tìm những nơi này, cũng tìm đến chúng tôi. Chúng tôi đã cử mấy người đồng tu đến nhà ông ấy để thăm ông ấy, thật sự không có cách để cứu rồi. Cho nên chúng tôi có mấy đồng tu giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho ông ấy, nói niệm Phật tốt, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì ông được giải thoát rồi. Thì ông ấy tin tưởng, điều này khó có. Cho nên ông ấy bèn gọi người nhà ông ấy đừng tìm bác sĩ nữa, đừng tìm thuốc trị bệnh nữa, không cần, mọi người cả thảy cùng niệm Phật với tôi. Ba ngày, ba ngày ba đêm, ra đi trong tiếng niệm Phật. Nói mọi người biết, Phật đến đón tiếp ông ấy. Đây là tự chúng tôi gặp được ví dụ này. Ông ấy mở tiệm bánh mì, ở đặc khu Washington. Về sau người một nhà này đều học Phật hết, nhìn thấy thù thắng như vậy. Cho nên đây là thật không phải là giả.

Phía sau một câu nói này, ác nhân thượng nhĩ, huống thiện nhân hồ? Làm ác không thiện, họ đều có cảm ứng như vậy, huống hồ người thiện? Bên dưới, Niệm Lão còn có khai thị cho chúng ta rất tường tận, nói dựa vào bên trên luận điểm này có ba, thứ nhất, “bỉ Phật hữu lâm chung tiếp dẫn chi bổn nguyện, nhược ư hạ bối bất lai nghênh tiếp, tắc hữu vi bổn nguyện cố”, nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, thế thì trái ngược rồi. Hạ phẩm của Quán Kinh cả thảy đều là người ác, Phật đều đến đón tiếp. “Kim kinh hạ bối”, cả thảy là người thiện, đâu có đạo lý không đến đón tiếp! đây là điểm thứ hai. Điểm thứ ba, hai bản dịch Hán Ngô, “thượng trung nhị bối câu tiên mộng Phật, nhiên hậu lâm chung kiến Phật, cố kim hạ bối diệc ứng như thị. Thị cố bản kinh vị mộng kiến. Ngôn kỳ tiền giả. Quán Kinh vân kiến Phật, chỉ kỳ hậu giả dã”, trong Quán Kinh thấy Phật là chỉ sau, trong bản kinh này nói mộng thấy là thuộc về trước, phía trước, thấy Phật phía trước, mộng thấy Phật trước, sau mới thấy Phật. Cách nói này cũng có đạo lý, các ngài phía sau đã nêu mấy cách nói giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín, thời gian hôm nay hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.